

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST  
Ngày: 26-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nhơn;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ – Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông H;
2. Ông Rơ Châm Dương – Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện G.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Xuân Tr; sinh ngày 25 tháng 6 năm 1994; nơi sinh: huyện G, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn Tr, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Xuân T và bà Bùi Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (ngày 18-5-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 25-4-2017 bị cáo chấp hành án xong và trở về địa phương sinh sống); tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2017; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; trú tại: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 28-6-2017 Trần Xuân Tr đi chơi về qua nhà Nguyễn Thị H tại tổ dân phố 3, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, Tr thấy nhà chị H khóa cửa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi ra phía sau vào vườn

cà phê và đi đến cửa sau nhà chị H. Thấy có cánh cửa sắt sau nhà đã khóa, Tr dùng hai tay nhấc cánh cửa từ dưới lên trên và đẩy vào phía trong, tạo thành một khoảng trống rồi vào trong nhà, phát hiện 01 điện thoại di động Samsung On7 màu vàng, 01 điện thoại Sony Xperia Z màu đen để trên phản gỗ tại nhà bếp, Tr lấy hai điện thoại trên bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục đi lên tầng hai. Quan sát không thấy tài sản gì có giá trị nên Tr quay xuống lại đi vào phòng ngủ, kéo cánh cửa tủ quần áo ra lục tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây Tr lục tìm lấy tổng cộng được 75.800.000 đồng. Tr lấy hết số tiền cùng 02 điện thoại trộm cắp được và một số giấy tờ gồm: 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Tr đón xe đi ra thành phố P chơi, trên đường đi, Tr đã vớt giấy tờ lấy được tại nhà chị H. Đến ngã tư B thuộc phường Y, thành phố P, Tr dùng điện thoại Nokia 1202 liên lạc với một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000đ ma túy sử dụng, sau đó đến tiệm điện thoại di động “T” tại đường T, phường P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Thanh T làm chủ bán điện thoại Samsung On7 màu vàng cho anh T với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Một ngày sau Tr trở về nhà mình, do điện thoại Sony Xperia Z màu đen đã cũ nên Tr để ở nhà rồi tiếp tục đi ra thành phố P. Đến ngày 01-7-2017 Tr lên mạng thấy có một người tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rao bán chiếc mô tô Suzuki Xipo, màu xanh, biển kiểm soát 53R6-2662, Tr dùng điện thoại Nokia 1202 hẹn T1 gặp nhau ở ngã tư B thuộc phường Y, thành phố P và mua xe mô tô trên của T1 với giá 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Đến khoảng cuối tháng 7-2017, Tr điều khiển xe mô tô này vi phạm luật giao thông tại thành phố P nên đã bị Công an thành phố Pleiku tạm giữ xe. Trong quá trình điều tra, Công an thành phố Pleiku đã giao xe mô tô cho Công an huyện Ia Grai để phục vụ công tác điều tra. Số tiền còn lại có được từ việc trộm cắp Tr sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19-11-2017, Trần Xuân Tr bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 33/KL-TS ngày 24-01-2018 do Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Grai ban hành xác định 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z màu đen có giá trị 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung Galaxy On 7 màu vàng có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng 02 điện thoại Tr đã trộm cắp được có giá trị 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản (tiền và điện thoại) mà Trần Xuân Tr đã trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị H là 79.500.000 đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) cùng 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai đã nhận từ Công an thành phố Pleiku vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Xipo, màu xanh, biển kiểm soát 53R6-2662, số máy rời: E107ID207019, số khung: MHDRC110NRJ207019. Qua điều tra chưa xác định được xe mô tô trên của ai.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung On7 màu vàng, 01 điện thoại Sony Xperia Z màu đen, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với điện thoại Nokia 1202 Tr dùng để liên lạc mua ma túy và mua xe mô tô Tr đã làm mất, do Tr không nhớ làm mất ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với người đàn ông tên T mà Tr mua ma túy từ người này để sử dụng và người tên T1 là người mà Tr mua xe mô tô. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Vì vậy, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là người mua điện thoại của Tr, do thời gian quá lâu nên anh T không nhớ sự việc mua điện thoại của Tr. Tr khai nhận lúc bán thì cũng không nói gì về nguồn gốc điện thoại là do trộm cắp được mà có. Vì vậy không xem xét trách nhiệm đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Trần Xuân Tr bồi thường cho chị H số tiền 75.800.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại mà Tr đã trộm cắp có tổng giá trị 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), chi phí làm lại các giấy tờ gồm: 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền chị H yêu cầu Tr bồi thường là: 82.700.000đ.

Tại Cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị can Trần Xuân Tr về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Tr phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr từ 36 đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, miễn hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền tổng cộng là 82.700.000 đồng (Tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô Suzuki Xipo, màu xanh, biển kiểm soát 53R6-2662, số máy rời: E107ID207019, số khung: MHDRC110NRJ207019, không xác định được chủ sở hữu. Đây là xe do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường là 82.700.000 đồng x 5% = 4.135.000 đồng. Tổng cộng là 4.335.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Trần Xuân Tr: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện, tài sản trộm cắp cũng như các tình tiết khác liên quan đến vụ án và chấp nhận bồi thường cho chị H số tiền 82.700.000 đồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm ăn lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Hành vi lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng, lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà, trộm cắp tài sản hợp pháp của chị H có giá trị 82.700.000 đồng đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo Trần Xuân Tr là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an và tâm lý bất an trong dư luận trong cộng đồng dân cư tại địa phương đã xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Tr đã từng có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, mới chấp hành xong bản án 18 tháng tù hơn hai tháng lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Trần Xuân Tr đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trước đây là khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các tài liệu, chứng cứ thu thập được có giá trị pháp lý làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do thực hiện tội phạm trong thời gian chưa được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chấp nhận bồi thường để khắc phục hậu quả theo yêu cầu của người bị hại; đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tr về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 82.700.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Suzuki Xipo, màu xanh, biển kiểm soát 53R6-2662, số máy rời: E107ID207019, số khung: MHDRC110NRJ207019, đây là tài sản có được từ số tiền trộm cắp của chị H. Do đó cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Đối với người tên T mà bị cáo Tr mua ma túy từ người này để sử dụng và người tên T1 là người mà bị cáo Tr mua xe mô tô. Cơ quan điều tra đã xác minh

nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thanh T, là người mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm là có căn cứ pháp luật.

[6] Bị cáo Trần Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Tr phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19-11-2017).

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 82.700.000 đồng (Tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử tịch thu 01 (một) xe mô tô Suzuki Xipo, màu xanh, biển kiểm soát 53R6-2662, số máy rời: E107ID207019, số khung: MHDRC110NRJ207019 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Chủng loại, số lượng, Tr lượng, đặc điểm, tình trạng của vật chứng được thể hiện cụ thể trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải nộp 4.335.000 đồng án phí sơ thẩm trong vụ án này.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-6-2018), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Bị cáo, người bị hại;
- THAHS, THADS;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Nguyễn Thành Nhơn**